

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam và ông Nguyễn Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Đào Duy T1 (Tên gọi khác: Nô Thuộc), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn B, xã HD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào T2 và bà Nguyễn Thị A; vợ: không có, có 01 con sinh năm 2019.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà.

- Ngày 26/5/2014, bị TAND thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 30/2014/HSST).

- Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 37/2019/HS-ST).

Ngày 21/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2023 cho đến nay.

*** Bị hại:**

- Chị Trần Ngọc M, sinh năm: 2000; địa chỉ: Số nhà 35, xóm 3, thôn NA, phường PT, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Huỳnh Thị Diệu H1, sinh năm: 2003; địa chỉ: Bao V, phường HV, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- Ông Đào T2. sinh năm 1968; địa chỉ: thôn B, xã HD, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Chí H2 (sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn XL, xã QT, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế) nên vào ngày 06/6/2023, Đào Duy T1 biết được việc H2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt giữ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Khi đến trụ sở Công an thành phố H thì T1 gặp người yêu của H2 là chị Trần Ngọc M (sinh năm: 2000; nơi cư trú: số nhà 35, xóm 3, thôn N, phường PT, thành phố H).

Sau đó, T1 liên lạc với chị M qua ứng dụng Messenger bằng tài khoản có tên “Nô Thuộc”. Mặc dù biết mình không có khả năng và không quen biết ai nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của chị M nên T1 đã đưa ra thông tin gian dối có mối quan hệ với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát có thể xin cho H2 sinh hoạt, ăn uống đầy đủ trong khu vực giam giữ, xét xử và cải tạo về sớm. Vào các ngày 08/6/2023 và ngày 04/7/2023, Đào Duy T1 đã 02 (hai) lần chiếm đoạt tổng số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) của chị Trần Ngọc M, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 08/6/2023, Đào Duy T1 liên lạc với chị Trần Ngọc M yêu cầu chị M đưa cho T1 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) để xin cho H2 thì chị M đồng ý. Vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do bận đi làm nên chị M đưa số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho chị Huỳnh Thị Diệu H1 (sinh năm: 2003; nơi cư trú: Bao V, phường HV, thành phố H) để mang đến số 2 Lê Quý Đ, phường PH, thành phố H giao cho T1. Tại đây, T1 ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 75A-294.46 nhận số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) từ chị H1. Khi giao tiền, chị H1 có chụp ảnh quá trình giao nhận. Sau khi nhận tiền, T1 không gặp ai, không đưa cho ai và đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Sau khi tiêu xài hết tiền, T1 tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị M nên vào ngày 04/7/2023, T1 đưa ra thông tin vụ án của H2 gặp khó khăn và tiếp tục yêu cầu chị M đưa thêm cho T1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để hoàn thành công việc thì chị M đồng ý. Sau đó, chị M đã nhờ chị H1 chuyển khoản cho T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại quán cà phê trên đường LQĐ, phường PH, thành phố H (hiện không nhớ rõ tên quán, địa chỉ cụ thể), chị H1 đã chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến số tài khoản 0392974444 mang tên DAO DUY THANH. Khi nhận được tiền, T1 đã báo cho chị M biết đã nhận đủ tiền. Sau đó, T1 tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Sau một thời gian, thấy công việc không như lời T1 nói, chị M yêu cầu T1 trả lại tiền thì T1 trốn tránh không trả nên chị M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo.

* *Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) bản in hình ảnh giao dịch chuyển tiền nội dung Huỳnh Thị Diệu H1 chuyển tiền thành công đến số tài khoản 0392974444 mang tên DAO DUY THANH của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội vào lúc 04/7/2023 12:30:56.

- 03 (ba) bản in hình ảnh.

- 23 (hai mươi ba) bản in tin nhắn.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS biển kiểm soát 75A-294.46

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS biển kiểm soát 75A-294.46 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Đào T2. Ông T2 giao cho Đào Duy T1 để chở khách và ông T2 không biết T1 dùng xe để đi nhận tiền nên ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông T2.

- Đối với 01 (một) bản in hình ảnh giao dịch chuyển tiền nội dung Huỳnh Thị Diệu H1 chuyển tiền thành công đến số tài khoản 0392974444 mang tên DAO DUY THANH của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội vào lúc 04/7/2023 12:30:56, 03 (ba) bản in hình ảnh; 23 (hai mươi ba) bản in tin nhắn tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Duy T1 đã tác động bố mình là ông Đào T2 bồi thường cho chị Trần Ngọc M số tiền 110.000.000 đồng. Chị M đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đào Duy T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đào Duy T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Duy T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đào Duy T1 từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào các ngày 08/6/2023 và ngày 04/7/2023, để có tiền tiêu xài cá nhân, Đào Duy T1 đã đưa ra thông tin gian dối có mối quan hệ với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát có thể xin cho bạn trai của chị Trần Ngọc M sinh hoạt, ăn uống đầy đủ trong khu vực giam giữ, xét xử và cải tạo về sớm. T1 đã 02 (hai) lần chiếm đoạt tổng số tiền **110.000.000 đồng** (*Một trăm mười triệu đồng*) của chị M, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/6/2023, tại số 2 Lê Quý Đ, phường PH, thành phố H, Đào Duy T1 đã nhận và chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) của chị Trần Ngọc M do chị Huỳnh Thị Diệu H1 mang đến.

Lần 2: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, 04/7/2023, tại quán cà phê trên đường Lê Quý Đ, phường PH, thành phố H, chị H1 đã chuyển khoản cho Đào Duy T1

số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) của chị Trần Ngọc M. T1 đã nhận và chiếm đoạt số tiền này.

Hành vi nêu trên của Đào Duy T1 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Nhưng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS biển kiểm soát 75A-294.46 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Đào T2. Ông T2 giao cho Đào Duy T1 để chở khách và ông T2 không biết T1 dùng xe để đi nhận tiền nên ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông T2, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) bản in hình ảnh giao dịch chuyển tiền nội dung Huỳnh Thị Diệu H1 chuyển tiền thành công đến số tài khoản 0392974444 mang tên DAO DUY THANH của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội vào lúc 04/7/2023 12:30:56, 03 (ba) bản in hình ảnh; 23 (hai mươi ba) bản in tin nhắn tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đào Duy T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Duy T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bản in hình ảnh giao dịch chuyển tiền nội dung Huỳnh Thị Diệu H1 chuyển tiền thành công đến số tài khoản 0392974444 mang tên DAO DUY THANH của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội vào lúc 04/7/2023 12:30:56, 03 (ba) bản in hình ảnh; 23 (hai mươi ba) bản in tin nhắn tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Duy T1 phải chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng